

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 79/2024/HS-ST
Ngày 19 tháng 9 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Sang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Phương và bà Huỳnh Thị Hồng Nho.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Tấn Bửu – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại điểm cầu Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu và điểm cầu Nhà tạm giữ - Công an thị xã Tân Châu, Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Hoàng K, sinh ngày 26/11/2001; Nơi cư trú: khóm L H 2, phường L S, thị xã T C, tỉnh A G; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thành N (đã chết) và bà Lê Cung V (đã chết); anh, chị, em ruột có 03 người, bị cáo là người nhỏ nhất; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thị xã Tân Châu từ ngày 17/6/2024 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1987; Nơi cư trú: khóm L T B, phường L T, thị xã T C, tỉnh A G (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Bà Trịnh Thị M, sinh năm 1966 (vắng mặt).
- Ông Trà Phước T, sinh năm 1983 (vắng mặt).
- Ông Phạm Minh T, sinh năm 1981 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/6/2024, Lê Hoàng K đi xe đạp tìm tài sản lấy trộm, khi đến đường Nguyễn Tri Phương, xóm Long Thạnh B, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, thấy xe mô tô biển số 67H1 – 089.54 của Nguyễn Thị D đậu trên vỉa hè, trên xe cắm sẵn chìa khóa, không người trông giữ. K đi đến lấy trộm, điều khiển xe tìm nơi tiêu thụ. Trên đường đi, K vào quán ăn “Cỏ Mây” thuộc phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc xin tiền đồ xăng và tiêu xài, gặp Trà Phước T (chồng của D nhìn thấy xe mô tô của K đang điều khiển giống đặc điểm xe của D cho biết bị mất trộm nên trình báo Cơ quan Công an; qua làm việc, K thừa nhận lấy trộm, giao nộp vật chứng.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 873/KL-HĐĐG.TTHS ngày 17/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Tân Châu, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 67H1-089.54, giá trị 9.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Tân Châu khởi tố, tạm giam Lê Hoàng K để điều tra, xử lý.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 67H1 – 089.54 (đã trao trả cho bị hại Nguyễn Thị D); 01 xe đạp trắng sườn cong; 01 áo sơ mi dài tay có kẻ sọc caro, màu trắng - đen; 01 quần thun dài màu đen; 01 đôi dép tổ ong trắng và Tiền Việt Nam: 285.000 đồng, đã chuyển giao Cơ quan Thi hành án dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị D đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số 58/CT-VKSTC ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố bị cáo Lê Hoàng K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hoàng K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Bị hại và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra có lời khai trình bày phù hợp với nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cụ thể như sau: áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Hoàng K mức án từ 06 tháng đến 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Lê Hoàng K không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

- Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

- Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại và những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đối với những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về nội dung vụ án:*

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Hoàng K đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/6/2024, Lê Hoàng K đi xe đạp tìm tài sản lấy trộm, khi đến nhà của bà Trịnh Thị M tại Tổ 06, khóm Long Thạnh B, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, thấy xe mô tô biển số 67H1 – 089.54 của Nguyễn Thị D đậu trên vỉa hè, trên xe cắm sẵn chìa khóa, không người trông giữ. K đi đến lấy trộm, điều khiển xe tìm nơi tiêu thụ thì bị chồng của bà Nguyễn Thị D phát hiện. Tài sản bị cáo lấy trộm trị giá là 9.000.000 đồng.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Lê Hoàng K đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, cụ thể:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

Do đó, Cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố hành vi phạm tội của bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và có sức khỏe để lao động, bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nhưng do xuất phát từ bản tính tham lam, lười lao động, xem thường pháp luật nên đã thúc đẩy bị cáo phạm tội, đây cũng là nguyên nhân và động cơ phạm tội của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bà Nguyễn Thị D một cách trái pháp luật, đồng thời còn làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo, qua đó cũng nhằm mục đích giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng và chống loại tội phạm này đang diễn ra phổ biến tại địa phương.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, khi thực hiện phạm tội bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hiện tại trên địa bàn thị xã Tân Châu các tội phạm có liên quan xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản có chiều hướng gia tăng làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương, điển hình là bị cáo K đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của người khác đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản. Do đó, việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, cách ly khỏi xã hội là cần thiết, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo trở thành người công dân lương thiện và có ích cho xã hội. Mức hình phạt tù có thời hạn mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội bị cáo đã gây ra, do đó đề nghị này được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, hành vi phạm tội của bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo K không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, xét thấy hình phạt chính cũng đủ tác dụng giáo dục. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với: 01 áo sơ mi dài tay có kẻ sọc caro, màu trắng - đen; 01 quần thun dài màu đen; 01 đôi dép tổ ong trắng. Các vật chứng này là công cụ bị cáo thực hiện phạm tội, không có giá trị sử dụng, căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 xe đạp trắng sườn cong là công cụ bị cáo K thực hiện phạm tội, căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu vào ngân sách Nhà nước

Đối với số tiền 285.000 đồng đã thu giữ của bị cáo K nhưng không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo, tuy nhiên do bị cáo còn phải thực hiện nghĩa vụ là nộp tiền án phí nên cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án, sau khi thực hiện xong nghĩa vụ án phí hình sự sơ thẩm, số tiền còn lại giao trả cho bị cáo K.

[7] Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa về đánh giá tính chất, mức độ, nhân thân, hậu quả của hành vi phạm tội cũng như mức hình phạt đối với bị cáo về cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Hoàng K phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Lê Hoàng K 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 17/6/2024).

2. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi dài tay có kẻ sọc caro, màu trắng - đen; 01 quần thun dài màu đen; 01 đôi dép tổ ong trắng.

Tịch thu vào ngân sách Nhà nước: 01 xe đạp trắng sườn cong.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 285.000 (hai trăm tám mươi lăm nghìn) đồng của bị cáo Lê Hoàng K để đảm bảo việc thi hành án.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/9/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang).

3. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Hoàng K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND TX.Tân Châu;
- Công an TX.Tân Châu;
- Chi cục THADS TX Tân Châu;
- Nhà Tạm giữ CA TX Tân Châu;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND xã, phường (nếu có);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Sang